

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 8 - 2024

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Nguyệt.

Bà Võ Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố C, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phước X, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố C, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim V và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V trình bày: Vào năm 2000 sau thời gian tìm hiểu Bà với ông X thương yêu nhau được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M (nay là Phường A, thị xã K), hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt và lạnh nhạt mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Vì vậy, bà V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông X trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà V, ông X chung sống không có hai người con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08/02/2001, giới tính nữ và Nguyễn Phước N, sinh ngày 08/02/2001, giới tính nam đã thành niên không

bị dị tật, không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà V cam kết không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim V Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án số 29/TB-TLVA ngày 07/5/2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 33/TB-TA ngày 24/5/2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 39/TB-TA ngày 19/6/2024 đã niêm yết hợp lệ cho ông X theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông X không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố C, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Phước X, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố C, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho ông X theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông X không có mặt. Do đó Hội đồng xét xử vắng mặt ông X là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Kim V với ông Nguyễn Phước X có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M (nay là Phường A, thị xã K). Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim V xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Nguyễn Phước X, không còn điều kiện, khả năng hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung nên yêu cầu được ly hôn với ông X. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà V với ông X đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà V, ông X chung sống không có hai người con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08/02/2001, giới tính nữ và Nguyễn Phước N, sinh ngày 08/02/2001, giới tính nam đã thành niên không bị dị tật, không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khả năng

lao động tự nuôi sống bản thân không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà V xác không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà V cam kết không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với bị đơn ông Nguyễn Phước X từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim V đối với ông Nguyễn Phước X.

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Kim V ly hôn ông Nguyễn Phước X.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003216 ngày 06/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bà Nguyễn Thị Kim V biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Phước X được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND Phường 1, TX Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

